TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Khổng Trung P, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 04/24/9 Dư H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng: Số 6/3/6/302 Văn Cao, Tổ dân phố A1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Khổng Trung P trình bày:

Anh và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm và tính cách sống nên nhiều lần cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến năm tháng 4/2020 chị H bỏ nhà đi biệt tích. Anh và gia đình đã tìm chị H nhiều nơi, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng áp dùng nhiều biện pháp tìm kiếm chị H theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 17/11/2022, Tòa án nhân dân quận Hải An đã tuyên bố chị Lê Thị H mất tích và từ đó đến nay anh P vẫn không có tin tức của chị H. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Khổng Trung Đ, sinh ngày 16/9/2012. Ly hôn anh yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thị H đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 17/11/2022 nên vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo thủ tục chung đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố An Khê 1, phường Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng nơi chị H và anh P trước đây chung sống: Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồn g về quan điểm sống. Đến tháng 4/2020, chị H bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương đến nay vẫn không có tin tức về chị H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 17/11/2022 nên vắng mặt tại phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Anh Khổng Trung P được ly hôn với chị Lê Thị H.

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung Khổng Trung Đ, sinh ngày 16/9/2012 cho anh P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Anh P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lê Thị H sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng: Số 6/3/6/302 Văn Cao, Tổ dân phố An Khê 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa anh P và chị H đã trầm trọng, kéo dài. Chị H bỏ đi biệt tích từ tháng 4/2020 đến nay không có tin tức. Chị H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải An. Như vậy, việc anh P yêu cầu xin ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Anh P và chị H có 01 con chung Khổng Trung Đ, sinh ngày 16/9/2012. Xét hiện nay chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Trong khi đó, anh P có đầy đủ các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh P. Về cấp dưỡng nuôi con, anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Anh P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, điểm khoản 1 Điều 40, 147; Điều 228; khoản 1 Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Khổng Trung P được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Khổng Trung Đ, sinh ngày 16/9/2012 cho anh Khổng Trung P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Anh P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh P đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0000004829 ngày 28 tháng 12 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến